Câu 1-5: Hiển thị dọc Chia dạng quá khứ đơn của các động từ trong ngoặc. Lưu ý: Đối với nghi vấn, ghi câu trả lời như sau: Did – break. 2 1. My brother _____ (not/pay) the bill last night. 1 Bạn chưa trả lời câu hỏi này X did not pay / didn't pay Ẩn Giải thích Thì quá khứ đơn: Ta thấy có 'last night' (tối qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn. Vì đây là câu phủ định, với động từ thường 'pay', ta mượn trợ động từ 'did'. Khi đó động từ 'pay' giữ nguyên. Tạm dịch: Anh trai tôi đã không trả tiền cho hoá đơn tối qua. \rightarrow did not pay \rightarrow didn't pay 2 **2.** _____ they _____ (win) the contest last Sunday? 🔒 Bạn chưa trả lời câu hỏi này Did - winẨn Giải thích

Thì quá khứ đơn:

Ta thấy có 'last Sunday' (chủ nhật tuần trước) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn. Vì đây là câu nghi vấn, với động từ thường 'win', ta mượn trợ động từ 'did'. Khi đó động từ 'win' giữ nguyên.

Tạm dịch: Có phải họ giành chiến thắng cuộc thi vào chủ nhật tuần trước không?

 \rightarrow Did – win

3. We	(be/not) at home last night.		2 = =
i Bạn chưa t	rả lời câu hỏi này		
		×	
were not / v	veren't		
Ẩn Giải thích			
Vì đây là câu	st night' (tối qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn. phủ định, chủ ngữ là 'we', nên to be ta dùng là were. úng tôi không có nhà vào tối qua.		
4. They	(not/ come) to the meeting yesterday.		l = 5
1 Bạn chưa ti	rả lời câu hỏi này		
		×	
did not com	ne / didn't come		
Ẩn Giải thích			104
Thì au á lahú đ	dn		A

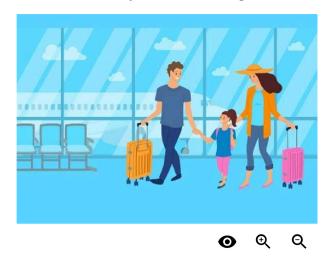
Thì quá khứ đơn:

Ta thấy có 'yesterday' (hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn.

Vì đây là câu phủ định, với động từ thường 'come', ta mượn trợ động từ 'dịd'. Khi đó động từ 'come' giữ nguyên.

Tạm dịch: Họ không tham dự cuộc họp ngày hôm qua.

_
2
động từ 'rain'
2
n thị dọc
từ còn thiếu = F



i Bạn chưa trả lời câu hỏi này





Ẩn Giải thích

Thì quá khứ đơn:

Ta quan sát tranh, thấy một gia đình đag ở sân bay. Câu hỏi là 'Có phải đang ở sân bay không', vậy trả lời là 'Đúng vậy'.

Tạm dịch: Họ đang ở sân bay phải không? – Đúng vậy.

 \rightarrow were

5





7. Did the boy break the vase?

-____.



	i wi Liệu Oi I iii Gi vup	
i Bạn chưa trả lời c	âu hỏi này	
		×
Yes, he did		
Ẩn Giải thích		
Câu hỏi là 'Có phải	hấy cậu bé làm vỡ chiếc lọ. cậu bé làm vỡ chiếc lọ không', vậy trả lời là 'Đúng cậu bé làm vỡ chiếc lọ không? – Đúng vậy.	vậy'.
8. Did the baby cry la		8
i Bạn chưa trả lời c	câu hỏi này	
		× Allikilokikilikii
he did not / he did	In't / she did not / she didn't	
Ẩn Giải thích	They and did not y and didn't	K.P.
An Giai thich		

`				
Thi	au	a k	hır	đơn:
	44	ч і/	114	4011

Ta quan sát tranh, thấy em bé ngủ rất ngon.

Câu hỏi là 'Có phải tối qua em bé khóc không', vậy trả lời là 'Không phải'.

Tạm dịch: Có phải tối qua em bé khóc không? – Không phải.

- → she/he did not
- → she/he didn't

2



9. Was their bedroom tidy?

-_____.



⊙ ⊕

🕕 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

×



Yes, it was

Ẩn Giải thích

Thì quá khứ đơn:

Ta quan sát tranh, thấy căn phòng rất gọn gàng.

Câu hỏi là 'Căn phòng của họ có gọn gàng không', vậy trả lời là 'Có'.

Tạm dịch: Căn phòng của họ có gọn gàng không? – Có.

ightarrow Yes, it was





10. Did Hung wear a suit to school?

- _____.



i Bạn chưa trả lời câu hỏi này



No, he did not / No, he didn't

Ẩn Giải thích

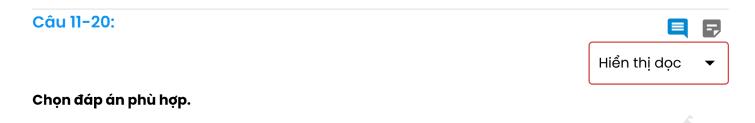
Thì quá khứ đơn:

Ta quan sát tranh, thấy cậu trai mặc quần áo bình thường.

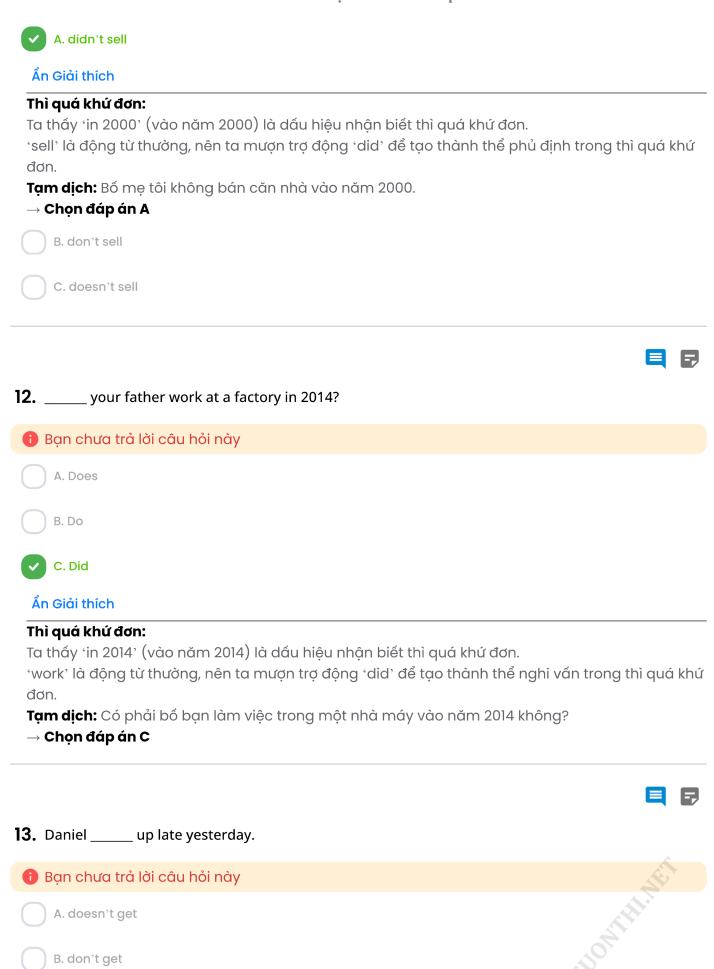
Câu hỏi là 'Có phải Hùng mặc bộ com lê tới trường không', vậy trả lời là 'Không phải'.

Tạm dịch: Có phải Hùng mặc bộ com lê tới trường không? – Không phải.

- \rightarrow No, he did not
- \rightarrow No, he didn't



- 11. My parents _____ the old house in 2000.
- i Bạn chưa trả lời câu hỏi này



C. didn't get

Ẩn Giải thích

Thì quá khứ đơn:

Ta thấy 'yesterday' (ngày hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn.

'get up' là động từ thường, nên ta mượn trợ động 'did' để tạo thành thể phủ định trong thì quá khứ đơn.

Tạm dịch: Daniel không dậy muốn vào hôm qua.

ightarrow Chọn đáp án C

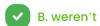




14. The vegetables _____ fresh yesterday.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này





Ẩn Giải thích

Thì quá khứ đơn:

Ta thấy 'yesterday' (ngày hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn. Chủ ngữ 'the vegetables' là số nhiều, nên ta dùng to be 'were'.

Tạm dịch: Những rau củ này hôm qua không được tươi.

ightarrow Chọn đáp án B







15. Did your child _____ a hat to school yesterday?

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

A. wearing

B. wore



Ẩn Giải thích

Thì quá khứ đơn:

Ta thấy 'yesterday' (ngày hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn. Vì đã có trợ động từ 'did' nên động từ 'wear' giữ nguyên.

Tạm dịch: Có phải con bạn đội mũ tới trường hôm qua không?

ightarrow Chọn đáp án C



16. He me a	letter last month.	
Bạn chưa trả l	ời câu hỏi này	
A. don't send		
B. didn't send		
Ẩn Giải thích		
'send' là động từ đơn.	th' (tháng trước) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn. ' thường, nên ta mượn trợ động 'did' để tạo thành thể phủ định trong thì qu y không gửi thư cho tôi vào tháng trước.	ıá khú
C. doesn't sen	i	
17. it hot ye	2 sterday?	
i Bạn chưa trả l	ời câu hỏi này	
A. Is	or odd fior flay	
B. Was		
Ẩn Giải thích		
	ay' (ngày hôm qua) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn. là 'it' nên ta dùng to be 'was' trong thì quá khứ đơn. Jua trời nóng à?	
18. My sister	new shoes last month.	E
1 Bạn chưa trả l	ời câu hỏi này	
A. didn't buy		
Ẩn Giải thích		
Thì quá khứ đơn Ta thấy 'last moi	: nth' (tháng trước) là dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn.	

https://TaiLieuOnThi.Net

đơn. Tạm dịch: Chị tôi không mua giày mới vào tháng trước.	nủ định trong thì quá khứ
→ Chọn đáp án A	
B. don't buy	
C. doesn't buy	
19. Lucy busy last night.	
1 Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. wasn't	
Ẩn Giải thích	
Chủ ngữ 'Lucy' là tên riêng, nên ta dùng to be 'was'. Tạm dịch: Tối qua Lucy không bận. → Chọn đáp án A B. weren't C. aren't	
20. the party last week funny?	1
20 the party last week funny? i Bạn chưa trả lời câu hỏi này	1
	1
i Bạn chưa trả lời câu hỏi này	1
Bạn chưa trả lời câu hỏi này A. Were	